

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thị xã Hòa Thành, ngày 23 tháng 12 năm 2022

Số: 05/2022/QĐST-VDS

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc tuyên bố một người mất tích**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thùy Trang

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Kim A - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên họp:

Bà Nguyễn Lâm Thúy V - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 15/2022/TLST-VDS, ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 15/2022/QĐST-VDS, ngày 15 tháng 12 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Cao Thị Thủy T**, sinh năm 1992; địa chỉ: Số A2/3B, ấp Trường Cửu, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Tiên: Bà Bùi Thị Hoa M, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố Long Thời, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 14/6/2022) (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Trần Thiện H**, sinh năm 1936 và bà **Lý Thị Thúy L**, sinh năm 1940; nơi cư trú cuối cùng: Số A2/3B, ấp Trường Cửu, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Cha mẹ ruột của chị Cao Thị Thủy T là ông Cao Minh T, sinh năm 1967 và bà Trần Thị Tuyết P, sinh năm 1970, đã L hôn vào năm 2003. Mẹ chị T chết năm 2018, đứng tên đồng sở H với chị 01 phần đất vào năm 2017.

Ông bà ngoại của chị Cao Thị Thủy T là cụ Trần Thiện H, sinh năm 1936 và cụ Lý Thị Thúy L, sinh năm 1940. Cụ H và cụ L bỏ địa phương từ năm 1994 cho đến nay, không ai biết 02 cụ đang ở đâu. Gia đình có tìm kiếm và chị Tiên có đăng tin tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì, trước khi mất tích 02 cụ sống cùng địa chỉ: Số A2/3B, ấp Trường Cửu, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Nay chị T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông bà ngoại của chị là cụ Trần Thiện H và cụ Lý Thị Thúy L mất tích để chị làm thủ tục thừa kế tài sản theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị Thủy T về việc tuyên bố cụ Trần Thiện H và cụ Lý Thị Thúy L mất tích. Chị Tiên chịu lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành nhận định:

[1] Cụ Trần Thiện H, sinh năm 1938 và cụ Lý Thị Thúy L, sinh năm 1942, nơi cư trú cuối cùng: Số A2/3B, ấp Trường Cửu, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt nơi cư trú từ năm 1994 đến nay, chị Cao Thị Thủy Tiên có làm thủ tục tìm kiếm 02 cụ nhiều lần nhưng đến nay vẫn không có tin tức về việc 02 cụ còn sống hoặc đã chết nên chị Cao Thị Thủy Tiên yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành tuyên bố cụ H và cụ L mất tích.

[2] Sau khi thụ lý yêu cầu của chị Cao Thị Thủy T, Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số: 02/2022/QĐ-TA ngày 28/7/2022 đăng tải trên Đài tiếng nói Việt Nam và Báo Công Lý theo quy định của pháp luật để tìm kiếm Cụ Trần Thiện H và cụ Lý Thị Thúy L vắng mặt nơi cư trú, đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng thông báo đầu tiên nhưng cụ H và cụ L vẫn không có mặt.

[3] Xét thấy, Cụ Trần Thiện H và cụ Lý Thị Thúy L biệt tích từ 02 năm liền trở lên mà không có tin tức xác thực về việc 02 cụ còn sống hoặc đã chết nên chị Cao Thị Thủy Tiên yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành tuyên bố cụ Trần Thiện H và cụ Lý Thị Thúy L mất tích là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Cao Thị T Tiên phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 68 của Bộ luật Dân sự; các Điều 387, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị Thủy T, tuyên bố cụ Trần Thiện H và cụ Lý Thị Thúy L mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Cao Thị Thủy T chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng chi Tiền đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0020874 ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, chị T đã nộp xong lệ phí.

Chị Cao Thị Thủy T phải chịu tiền chi phí cho việc đăng phát thông báo tìm kiếm cụ Trần Thiện H và cụ Lý Thị Thúy L mất tích, chi Tiền đã nộp và chi phí xong.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định, Chị Cao Thị Thủy T có quyền kháng cáo Quyết định này; đối với cụ Trần Thiện H và cụ Lý Thị Thúy L thời hạn kháng cáo 10 ngày được tính từ ngày Quyết định được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX Hòa Thành;
- Chi cục THADS TX Hòa Thành;
- UBND xã Trường Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

THẨM PHÁN

Phan Thùy Trang

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:⁽²⁶⁾.....
.....
.....
Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp⁽²⁷⁾:.....
.....

(28) Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án

.....

.....

(29)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 93-DS

(1) Ghi tên Tòa án ra Quyết định giải quyết việc dân sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên).

(2) Ô thứ nhất ghi số Quyết định, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định, ô thứ ba ghi ký hiệu loại Quyết định, nếu là Quyết định sơ thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐDS-ST”, nếu là Quyết định phúc thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐDS-PT”.

(3) Ghi ngày, tháng, năm ra quyết định, không phân biệt phiên họp giải quyết việc dân sự diễn ra trong một buổi hay nhiều buổi.

(4) Ghi trích yếu nội dung của Quyết định, ví dụ: “Tuyên bố một người mất tích”, “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”,...

(5) và (6) Ghi tên các Thẩm phán trong trường hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có 3 Thẩm phán.

(7) và (24) Ghi tên Tòa án giải quyết việc dân sự

(8) Ghi tên Viện kiểm sát.

(9) Ghi ngày, tháng, năm diễn ra phiên họp giải quyết việc dân sự.

(10) Địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định).

(11) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý việc dân sự (ví dụ: Số: 30/2017/TLST-DS).

(12) Ghi trích yếu việc dân sự mà Tòa án giải quyết: Cần xác định việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại khoản, điều nào của Bộ luật tố tụng dân sự để ghi vào phần trích yếu của việc dân sự (ví dụ: Việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết là “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” được quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tuyên bố một người mất tích”).

(13) Ghi rõ số, ký hiệu của Quyết định mở phiên họp, nếu là Quyết định mở phiên họp sơ thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐPH-ST”, nếu là Quyết định mở phiên họp phúc thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐPH-PT”.

(14) Ghi rõ tên người yêu cầu, nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(15) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(16) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(17) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (14).

(18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (15).

(19) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (16).

(20) Ghi họ tên và địa chỉ của người làm chứng.

(21) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(22) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(23) Ghi rõ những vấn đề mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết theo đơn yêu cầu của người yêu cầu.

(25) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đơn yêu cầu.

(26) Ghi rõ những căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(27) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp.

(28) Lưu ý: Chỉ ghi nội dung quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(29) Phần cuối cùng của quyết định, trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 1 Thẩm phán thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

(Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án).

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 3 Thẩm phán thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng giải quyết việc dân sự và đóng dấu (quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với quyết định để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)